



**UBND TỈNH LÂM ĐỒNG  
TRƯỜNG CAO ĐẲNG NGHỀ ĐÀ LẠT**

**BÁO CÁO  
KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG  
TRƯỜNG CAO ĐẲNG NGHỀ ĐÀ LẠT  
NĂM 2019**

*Lâm Đồng, tháng 12 năm 2019*

## CÁC TỪ VIẾT TẮT

<b>T</b>	<b>Ký hiệu viết tắt</b>	<b>Từ viết tắt</b>
1.	LĐTBXH	Lao động, Thương binh và xã hội
2.	CĐN	Cao đẳng nghề
3.	HCM	Hồ Chí Minh
4.	HSSV	Học sinh - sinh viên
5.	GT	Giáo trình
6.	CBGV	Cán bộ giáo viên
7.	CNTT	Công nghệ thông tin
8.	CNVC	Công nhân viên chức
9.	CSVC	Cơ sở vật chất
10.	DN	Doanh nghiệp
11.	KĐCLDN	Kiểm định chất lượng dạy nghề
12.	NSNN	Ngân sách Nhà nước
13.	PCCC	Phòng cháy chữa cháy
14.	QĐ	Quyết định
15.	TCHC	Tổ chức hành chính
16.	TCN	Trung cấp nghề
17.	TCDN	Tổng cục Dạy nghề
18.	UBND	Ủy Ban nhân dân

PHẦN I. GIỚI THIỆU VỀ TRƯỜNG.....	4
1. Thông tin chung về Trường .....	4
2. Thông tin khái quát về lịch sử phát triển và thành tích nổi bật của Trường .....	4
3. Cơ cấu tổ chức và nhân sự của Trường.....	9
4. Nghề đào tạo và quy mô đào tạo .....	11
5. Cơ sở vật chất, thư viện, tài chính.....	12
PHẦN II: KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ CỦA TRƯỜNG .....	13
1. Đặt vấn đề .....	13
2. Tổng quan chung.....	13
2.1. Căn cứ tự đánh giá	
2.2. Mục đích tự đánh giá	
2.3. Yêu cầu tự đánh giá	
2.4. Phương pháp tự đánh giá	
2.5. Các bước tiến hành tự đánh giá	
3. Tự đánh giá.....	15
3.1. Tổng hợp kết quả tự đánh giá.....	15
3.2. Tự đánh giá theo từng tiêu chí, tiêu chuẩn.....	<b>Error! Bookmark not defined.</b>
3.2.1. Tiêu chí 1 .....	<b>Error! Bookmark not defined.</b>
3.2.2. Tiêu chí 2 .....	<b>Error! Bookmark not defined.</b>
3.2.3. Tiêu chí 3 .....	<b>Error! Bookmark not defined.</b>
3.2.4. Tiêu chí 4 .....	<b>Error! Bookmark not defined.</b>
3.2.5. Tiêu chí 5 .....	<b>Error! Bookmark not defined.</b>
3.2.6. Tiêu chí 6 .....	<b>Error! Bookmark not defined.</b>
3.2.7. Tiêu chí 7 .....	<b>Error! Bookmark not defined.</b>
3.2.8. Tiêu chí 8 .....	<b>Error! Bookmark not defined.</b>
3.2.9. Tiêu chí 9 .....	<b>Error! Bookmark not defined.</b>
PHẦN III. TỔNG HỢP KẾ HOẠCH NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG TRƯỜNG ....	27
PHẦN IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ.....	29
4.1. Đề xuất .....	29
4.2. Kiến nghị.....	29

## PHỤ LỤC

1. Quyết định thành lập Hội đồng tự đánh giá chất lượng
2. Kế hoạch tự đánh giá của Trường
3. Bảng mã minh chứng

# PHẦN I

## GIỚI THIỆU VỀ TRƯỜNG

### 1. Thông tin chung về Trường

Tên trường: TRƯỜNG CAO ĐẲNG NGHỀ ĐÀ LẠT

Tên Tiếng Anh: DALAT VOCATIONAL TRAINING COLLEGE

Cơ quan chủ quản: Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

Địa chỉ trường:

Trụ sở chính: Số 01 Hoàng Văn Thụ - Phường 4 – Thành phố Đà Lạt – Tỉnh Lâm Đồng.

*Cơ sở 1:* Trung tâm Đào tạo Lái xe – Số 01 Nguyễn Khuyến - Phường 5 – Thành phố Đà Lạt – Tỉnh Lâm Đồng.

*Cơ sở 2:* Trung tâm Nông nghiệp thực nghiệm – Thôn Măng Lin - Phường 7 – Thành phố Đà Lạt – Tỉnh Lâm Đồng.

Số điện thoại liên hệ: (063)3836654– (063) 3827063.

Số Fax: (063).3545099

Email: cdndalat@cdndalat.edu.vn

Website: <http://cdndalat.edu.vn>

Năm thành lập trường:

- Năm thành lập đầu tiên: Năm 2000 là Trường Kỹ thuật Đà Lạt.

- Năm thành lập trường Cao đẳng nghề: Năm 2007

Loại hình trường: Công lập:  Tư thục:

### 2. Thông tin khái quát về lịch sử phát triển và thành tích nổi bật của Trường

Trường Cao đẳng Nghề Đà Lạt là cơ sở dạy nghề công lập thuộc hệ thống giáo dục quốc dân, đơn vị sự nghiệp thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng, được thành lập trên cơ sở nâng cấp Trường Kỹ thuật Đà Lạt theo Quyết định số 920/QĐ-BLĐT BXH ngày 03/7/2007 của Bộ Lao động -Thương binh - Xã hội.

Tiền thân là trường Kỹ thuật Đà Lạt được thành lập từ năm 2000 theo Quyết định số 25/2000/QĐ-UB ngày 26/01/2000 của UBND tỉnh Lâm Đồng, trên cơ sở đổi tên Trường Kỹ Thuật Lâm Đồng.

Trường Kỹ Thuật Đà Lạt là một trong những trường trọng điểm của cả nước thực hiện Dự án Giáo dục kỹ thuật và dạy nghề theo Quyết định số 1150/QĐ-TTg ngày 02/12/1999 của Thủ tướng Chính phủ; được công nhận đạt kết quả Kiểm định chất lượng Dạy nghề ở cấp độ 3 năm 2009, có thời hạn 05 năm theo Quyết định số 209/QĐ-LĐT BXH ngày 09/02/2010.

Trường Cao đẳng Nghề Đà Lạt được công nhận hạng I/II theo Quyết định số 1015/QĐ-UBND ngày 25/4/2008 của UBND tỉnh Lâm Đồng v/v công nhận hạng cho Trường Cao đẳng Nghề Đà Lạt, là đơn vị sự nghiệp có quyền tự chủ một phần và tự chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật.

Hoạt động của Trường tuân theo Điều lệ mẫu trường cao đẳng Nghề theo Quyết định số 51/2008/QĐ-BLĐT BXH ngày 05/5/2008 của Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội và Quyết định số 979/QĐ - UBND ngày 13 tháng 5 năm 2016 của Ủy Ban Nhân Dân tỉnh Lâm Đồng về việc phê duyệt Điều lệ của Trường Cao đẳng Nghề Đà Lạt.

Chức năng, nhiệm vụ được giao là:

- Tổ chức đào tạo nhân lực kỹ thuật trực tiếp trong sản xuất, dịch vụ ở 03 cấp trình độ cao đẳng nghề, trung cấp nghề và sơ cấp nghề; Bồi dưỡng nâng cao trình độ kỹ năng nghề cho người lao động theo yêu cầu của cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ và người lao động; nghiên cứu, ứng dụng kỹ thuật – công nghệ, nâng cao chất lượng, hiệu quả đào tạo; tổ chức sản xuất, kinh doanh, dịch vụ theo quy định của pháp luật.

- Tổ chức xây dựng, phê duyệt và thực hiện các chương trình, giáo trình, học liệu dạy nghề đối với ngành nghề được phép đào tạo; Tổ chức nghiên cứu khoa học; ứng dụng tiến bộ kỹ thuật, chuyên giao công nghệ; thực hiện sản xuất, kinh doanh và dịch vụ khoa học, kỹ thuật theo quy định của pháp luật; Tư vấn học nghề, tư vấn việc làm miễn phí cho người học nghề; Tổ chức cho người học nghề tham quan, thực tập tại doanh nghiệp; phối hợp với các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân, gia đình người học nghề trong hoạt động dạy nghề.

- Bồi dưỡng nghiệp vụ Sư phạm dạy nghề cho giảng viên, giáo viên và cán bộ tham gia giảng dạy; tổ chức cho giáo viên, cán bộ, nhân viên và người học nghề tham gia các hoạt động xã hội.

Căn cứ nhu cầu thực tiễn đào tạo nguồn nhân lực cho địa phương và khu vực, Trường được đầu tư thành trường nghề chất lượng cao đến năm 2020 để đáp ứng nhu cầu Công nghiệp hóa – Hiện đại hóa, Trường thực hiện theo các quyết định:

+ Quyết định số 784/QĐ-BLĐTBXH ngày 21/5/2013 của Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội phê duyệt nghề danh sách 40 trường công lập để tập trung đầu tư thành trường chất lượng cao đến năm 2020.

+ Quyết định số 854/QĐ-BLĐTBXH ngày 06/6/2013 của Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội phê duyệt nghề trọng điểm và trường được lựa chọn nghề trọng điểm giai đoạn 2011-2015 và định hướng đến năm 2020: Là một trong 02 trường/16 trường khu vực Tây Nguyên được đầu tư nghề trọng điểm cấp độ quốc tế; là một trong 04 trường khu vực Tây Nguyên được đầu tư nghề trọng điểm cấp độ khu vực Asean; là một trong 12 trường khu vực Tây Nguyên được đầu tư nghề trọng điểm cấp độ Quốc gia.

+ Quyết định số 1852/QĐ-UBND ngày 20/9/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng về việc phê duyệt Dự án đầu tư nghề trọng điểm cấp độ quốc gia năm 2013 của Trường Cao đẳng nghề Đà Lạt.

+ Quyết định số 2579/QĐ-UBND ngày 18/12/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng về việc phê duyệt Dự án đầu tư nghề trọng điểm cấp độ Asean của Trường Cao đẳng nghề Đà Lạt.

+ Quyết định số 511/QĐ – LĐTBXH ngày 28/4/2014 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội, trong danh sách 6 trường/45 trường nghề tập trung đầu tư thành trường chất lượng cao được chọn thực hiện kế hoạch thí điểm xây dựng mô hình hệ thống quản lý chất lượng dạy nghề.

+ Thực hiện theo Quyết định số 761/QĐ-TTg ngày 23/5/2014 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Đề án phát triển trường nghề chất lượng cao đến năm 2020: Trong danh sách 45 trường nghề trong cả nước được ưu tiên đầu tư tập trung, đồng bộ theo tiêu chí trường nghề chất lượng cao đến năm 2020.

Trường có vị trí ở trung tâm thành phố Đà Lạt; với tổng diện tích là 141.919 gồm: Cơ sở chính, Trung tâm thực nghiệm Thực nghiệm-Sản xuất và Trung tâm Đào tạo Lái xe.

Đến năm học 2018-2019, Trường đã và đang đào tạo 9 nghề hệ Cao đẳng, 6 nghề hệ Trung cấp, 5 nghề hệ Sơ cấp và ngắn hạn.

Đảng bộ cơ sở Trường Cao đẳng nghề Đà Lạt đã lãnh đạo nhà trường hoàn thành nhiệm vụ chính trị, đạt được những thành tích trên các mặt đào tạo nghề, chăm lo đời sống cho CBVCNV và học sinh, sinh viên. Đảng bộ, chi bộ nhiều năm liền đạt danh hiệu “Tổ chức cơ sở Đảng trong sạch vững mạnh”.

Tổ chức Công Đoàn cơ sở hoạt động có hiệu quả cao, quan tâm đến đời sống CBVCNV, phát huy vai trò làm chủ tập thể của người lao động, tham gia tích cực vào việc thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở, tổ chức hoạt động phong trào nhằm thúc đẩy công tác dạy và học, góp phần hoàn thành nhiệm vụ chính trị trong nhà trường. Công đoàn được công nhận Công đoàn vững mạnh xuất sắc nhiều năm liền.

Đoàn Trường trực thuộc Tỉnh đoàn Lâm Đồng đã phát huy tích cực các phong trào giáo dục chính trị tư tưởng, giáo dục truyền thông, hoạt động văn hóa văn nghệ, công tác xã hội, đẩy mạnh các phong trào thi đua dạy và học trong nhà trường, là đơn vị xuất sắc nhiều năm liền.

#### **• Thành tích nổi bật của Trường Cao đẳng Nghề Đà Lạt:**

Với sự nỗ lực không ngừng của tập thể CBVCNV luôn phấn đấu để hoàn thành nhiệm vụ, từ năm học 2016 – 2017 đến năm học 2018 – 2019 Trường đã đạt được những thành tích chính như sau:

##### *a) Thành tích của Trường Cao đẳng nghề Đà Lạt:*

#### **\* Năm 2016:**

- Bằng khen của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội tặng 03 sinh viên đạt giải nhì, 02 sinh viên đạt giải 3, 02 sinh viên đạt giải khuyến khích hội thi Tay nghề HSSV toàn quốc. Quyết định số 663/QĐ – LĐT BXH ngày 30/5/2016 và Quyết định số 187/QĐ – TCDN ngày 30/5/2016.

- 05 tập thể khoa, phòng, đơn vị trực thuộc được công nhận danh hiệu Tập thể Lao động xuất sắc năm học 2015-2016. Quyết định số 1840/QĐ-UBND ngày 19/8/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng tặng cho 02 tập thể và 01 cá nhân đã có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua năm học 2015-2016. Quyết định số 1840/QĐ-UBND ngày 19/8/2016 của Ủy ban Nhân dân Tỉnh Lâm Đồng.

- Bằng khen của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội tặng 01 giải nhất, 03 giải nhì, 01 giải ba, 01 giải khuyến khích Hội thi thiết bị đào tạo tự làm. Quyết định số 1518/QĐ – LĐT BXH ngày 03/11/2016 và Quyết định số 468/QĐ – TCDN ngày 03/11/2016.

- Quyết định số 5449/UBND ngày 29/12/2016, đạt giải 3 hội thi “ Xanh, sạch, đẹp” lần thứ 16 của ủy ban Nhân dân Thành phố Đà Lạt.

#### **\* Năm 2017:**

- Quyết định số 1918/QĐ-UBND ngày 31/8/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng v/v Công nhận tập thể lao động xuất sắc cho 07 tập thể, tặng bằng khen cho 02 tập thể và 07 cá nhân thuộc Trường Cao đẳng Nghề Đà Lạt

- Quyết định số 2150/QĐ-UBND ngày 06/10/2017 về việc tặng cờ thi đua cho tập thể có thành tích hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm học 2016 – 2017.

- Quyết định số 590/QĐ-BLĐTBXH ngày 19/5/2018 về việc tặng bằng khen cho các thí sinh đạt giải nhất, nhì, ba tại Kỳ thi tay nghề Quốc gia lần thứ X của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội (03 giải ba).

**\* Năm 2018:**

- Quyết định số 1730/QĐ-UBND ngày 4/9/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Lâm Đồng công nhận 3 tập thể lao động xuất sắc và bằng khen cho 01 tập thể, 5 cá nhân thuộc Trường Cao đẳng Nghề Đà Lạt.

- Quyết định số 1274/QĐ-BLĐTBXH ngày 21/9/2018 về việc khen thưởng các giáo viên đạt thành tích tại Hội giảng giáo dục nghề nghiệp toàn quốc năm 2018 của Bộ Lao động TBXH (01 giải ba, 01 giải khuyến khích).

- Quyết định số 10/QĐ-UBND ngày 4/01/2019 về việc tặng bằng khen cho tập thể Trường Cao đẳng Nghề Đà Lạt đã có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua “toàn dân bảo vệ an ninh Tổ Quốc” năm 2018.

- Quyết định số 1750/QĐ-UBND ngày 16/8/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Lâm Đồng công nhận 5 tập thể lao động xuất sắc và bằng khen cho 02 tập thể, 03 cá nhân có thành tích xuất sắc nhiệm vụ năm học 2018 – 2019.

*b) Thành tích của Đảng bộ cơ sở Trường Cao đẳng nghề Đà Lạt:*

- Được công nhận Tổ chức Đảng trong sạch vững mạnh nhiều năm liền

- Quyết định số 687-QĐ/ĐUK ngày 18/01/2017 Công nhận tổ chức cơ sở đảng đạt danh hiệu trong sạch vững mạnh năm 2016 của Đảng ủy Khối các Cơ quan tỉnh.

- Quyết định số 688-QĐ/ĐUK ngày 18/01/2017 khen thưởng tổ chức cơ sở đảng đạt danh hiệu trong sạch vững mạnh tiêu biểu năm 2016 của Đảng ủy Khối các Cơ quan tỉnh.

- Quyết định số 1119-QĐ/ĐUK ngày 18/01/2018 Công nhận tổ chức cơ sở đảng đạt danh hiệu trong sạch vững mạnh năm 2017 của Đảng ủy Khối các Cơ quan tỉnh.

- Quyết định số 1545-QĐ/ĐUK ngày 14/01/2019 Công nhận tổ chức cơ sở đảng đạt “Hoàn thành tốt nhiệm vụ” năm 2018 của Đảng ủy Khối các Cơ quan tỉnh.

*c) Thành tích của Công đoàn cơ sở Trường Cao đẳng Nghề Đà Lạt*

- Công nhận Công đoàn cơ sở đạt danh hiệu Công đoàn cơ sở Vững mạnh Xuất sắc nhiều năm liền.

- Quyết định số 16/QĐ-LĐLĐ ngày 16/01/2017 về việc tặng bằng khen đã có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua yêu nước và xây dựng tổ chức công đoàn vững mạnh năm 2016 của Ban thường vụ Liên đoàn Lao động tỉnh Lâm Đồng.

- Quyết định số 20/QĐ-LĐLĐ ngày 16/01/2018 về việc tặng bằng khen đã có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua yêu nước và xây dựng tổ chức công đoàn vững mạnh năm 2017 của Ban thường vụ Liên đoàn Lao động tỉnh Lâm Đồng.

- Quyết định số 1836/QĐ-LĐLĐ ngày 29/10/2018 của Tổng liên đoàn lao động Việt Nam tặng Bằng khen cho Công đoàn cơ sở Trường CĐN Đà Lạt đã có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua lao động giỏi và xây dựng tổ chức Công đoàn vững mạnh năm học 2017 – 2018.

*d) Thành tích của Đoàn trường:*

- Đoàn Trường Cao đẳng Nghề Đà Lạt đạt thành tích xuất sắc năm học 2016 – 2017, 2017 – 2018, đạt loại tiên tiến 2018 – 2019.

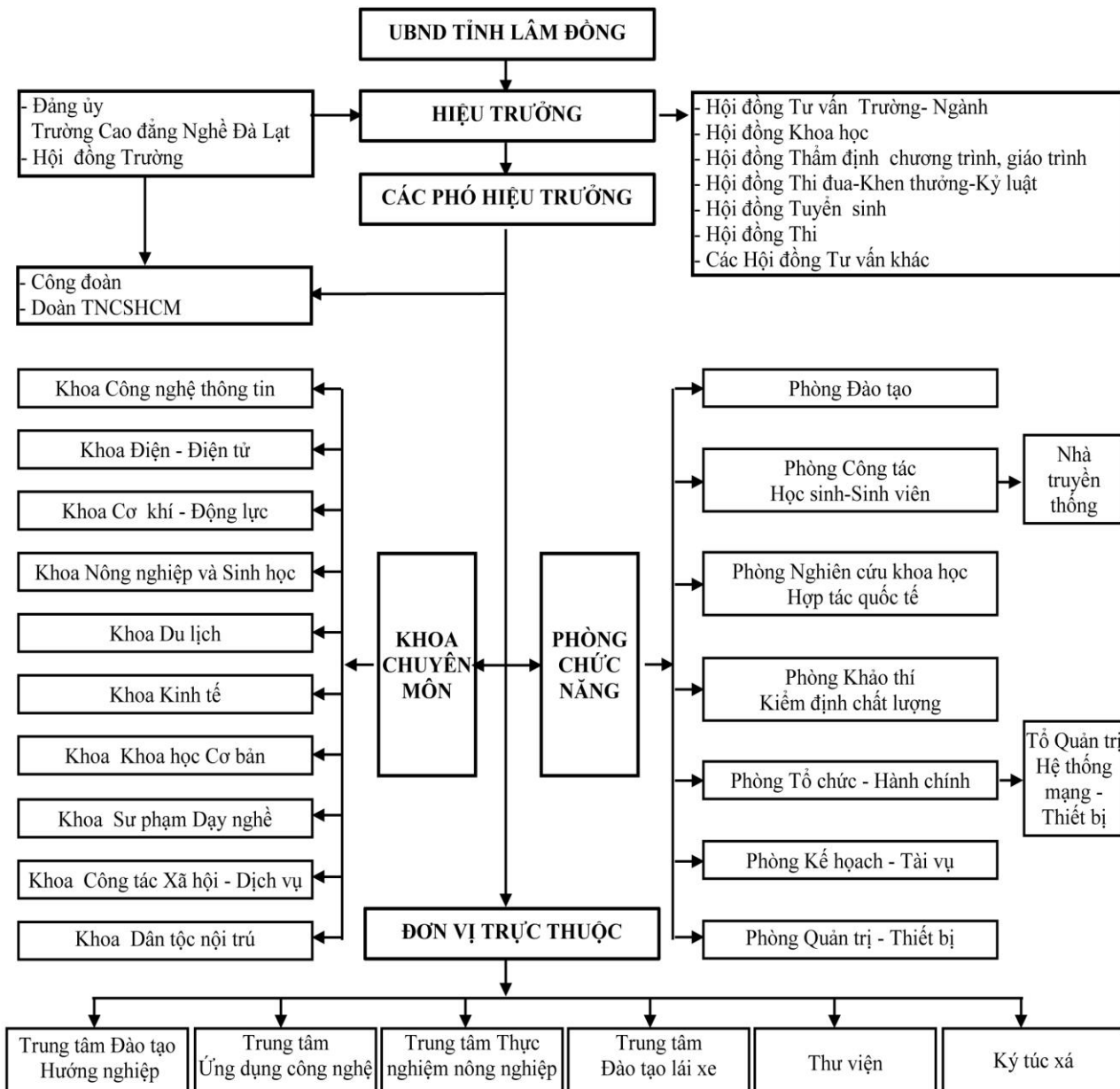
- Quyết định số 11/QĐ-LĐLĐ ngày 08/8/2018 về việc tặng bằng khen đã đạt thành tích xuất sắc trong công tác Đoàn và phong trào thanh niên trường học năm học 2017 – 2018 của Ban thường vụ tỉnh Đoàn Lâm Đồng.



### 3. Cơ cấu tổ chức và nhân sự của Trường

#### 3.1. Cơ cấu tổ chức

## SƠ ĐỒ TỔ CHỨC BỘ MÁY TRƯỜNG CAO ĐẲNG NGHỀ ĐÀ LẠT



**3.2. Danh sách cán bộ lãnh đạo chủ chốt**  
(Các phòng, ban, khoa, trung tâm chỉ ghi cấp trưởng)

Các bộ phận	Họ và tên	Năm sinh	Học vị	Chức danh, Chức vụ
<b>1. Ban Giám hiệu</b>	Nguyễn Thị Mỹ Hạnh	1977	Thạc sĩ	Hiệu Trưởng
	Nguyễn Văn Hải	1974	Tiến sĩ	Phó Hiệu Trưởng
<b>2. Trưởng các phòng, ban chức năng</b>				
Phòng Đào Tạo	Trương Duy Việt	1981	Thạc sĩ	Trưởng phòng
Phòng Công tác Học sinh – Sinh viên	Dương Anh Dũng	1962	Cử nhân	Phụ trách phòng, Phó Trưởng phòng
Phòng Khảo thí & Kiểm định chất lượng	Đỗ Thị Trúc Lan	1972	Thạc sĩ	Trưởng phòng
Phòng Nghiên cứu khoa học và hợp tác quốc tế	Nguyễn Ngọc Sơn	1973	Thạc sĩ	Trưởng phòng
Phòng Tổ chức-Hành chính	Lê Đoàn Đình Đức	1980	Thạc sĩ	Trưởng phòng
Phòng Kế Hoạch - Tài Vụ	Ngô Thị Phương Nguyên	1987	Thạc sĩ	Phụ trách phòng, Phó Trưởng phòng
<b>3. Trưởng các Khoa</b>				
Khoa Công nghệ thông tin	Ngô Thiên Hoàng	1975	Thạc sĩ	Trưởng khoa
Khoa Điện – Điện tử	Nguyễn Mạnh Cường	1978	Thạc sĩ	Trưởng khoa
Khoa Cơ Khí – Động lực	Lê Thanh Quang	1969	Thạc sĩ	Trưởng khoa
Khoa Nông nghiệp – Sinh học Ứng dụng	Trần Xuân Tinh	1982	Thạc sĩ	Trưởng khoa
Khoa Du Lịch	Nguyễn Thị Thanh Thúy	1979	Kỹ sư	Trưởng khoa
Khoa Kinh Tế	Nguyễn Tiến Trung	1980	Thạc sĩ	Trưởng khoa
Khoa Khoa học Cơ Bản	Trần Xuân Thọ	1980	Thạc sĩ	Trưởng khoa
Khoa Sư phạm Dạy nghề	Lê Thành Trung	1960	Thạc sĩ	Trưởng khoa
<b>4. Trưởng các đơn vị trực thuộc (Trung tâm, Thư viện ...)</b>				
Trung tâm Đào tạo - Hướng nghiệp	Nguyễn Tiến Trung	1981	Thạc sĩ	Trưởng khoa Kinh tế Kiểm Giám đốc
Trung Tâm Đào tạo lái xe	Phạm Văn Hải	1968	Kỹ sư	Giám đốc
Ký túc xá	Dương Thanh Hải	1964	Cử nhân	Giám đốc

### 3.3. Đội ngũ giáo viên

Tổng số: 87, trong đó:

- Nam: 65

- Nữ: 22

Trình độ đào tạo	Tổng số
Tiến sĩ	01
Thạc sĩ	30
Đại học	36
Cao đẳng	01
Trung cấp	19
Công nhân bậc 5/7 trở lên	
Trình độ khác	
<b>Tổng số</b>	<b>87</b>

### 4. Nghề đào tạo và quy mô đào tạo

TT	Tên nghề	Trình độ đào tạo	Số lượng người học nghề		
			Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
1	Điện công nghiệp	Cao đẳng nghề	174	116	89
		Trung cấp nghề	110	80	60
2	Công nghệ thông tin	Cao đẳng nghề	161	116	83
		Trung cấp nghề	85	75	51
3	Công nghệ Ô tô	Cao đẳng nghề	289	306	271
		Trung cấp nghề	174	143	66
4	Nghiệp vụ Nhà hàng	Trung cấp nghề	60	83	33
5	Kỹ thuật sửa chữa lắp ráp máy tính	Trung cấp nghề	0	0	0
6	Quản trị Khách sạn	Cao đẳng nghề	153	131	124
		Trung cấp nghề	38	0	0
7	Kỹ thuật chế biến món ăn	Cao đẳng nghề	188	135	117
		Trung cấp nghề	117	128	112
8	Kế toán doanh nghiệp	Cao đẳng nghề	127	75	41
		Trung cấp nghề	43	0	8
9	Bảo vệ thực vật	Cao đẳng nghề	116	74	42
		Trung cấp nghề	0	0	40
10	Công nghệ sinh học	Cao đẳng nghề	111	93	34
		Trung cấp nghề	35	0	0
11	Lập trình máy tính	Cao đẳng nghề	0	0	0
12	Quản trị mạng máy tính	Cao đẳng nghề	0	0	0
13	Quản trị nhà hàng	Cao đẳng nghề	105	111	66
14	Sư phạm Dạy nghề	Sơ cấp nghề	79	120	76

## 5. Cơ sở vật chất, thư viện, tài chính

### 5.1. Cơ sở vật chất trụ sở chính:

#### \* Diện tích đất:

- Tổng diện tích đất 48.600 m<sup>2</sup>, trong đó:
- + Diện tích xây dựng: 7545 m<sup>2</sup>
- + Diện tích cây xanh, lưu không: 20.000 m<sup>2</sup>

#### \* Diện tích hạng mục và công trình

TT	Hạng mục, công trình	Tổng diện tích (m <sup>2</sup> )	Đã xây dựng (m <sup>2</sup> )	Đang xây dựng	
				Diện tích (m <sup>2</sup> )	Thời gian hoàn thành
1	Khu hiệu bộ	1777			
2	Phòng học lý thuyết	3786			
3	Xưởng thực hành	5223.3			
4	Khu phục vụ				
	<i>Thư viện</i>	469			
	<i>Ký túc xá</i>	4.609			
	<i>Nhà ăn</i>	853			
	<i>Trạm y tế</i>	20			
	<i>Khu thể thao</i>	5850			
5	Khác (liệt kê các hạng mục công trình khác nếu có)				
	<b>Tổng</b>				

### 5.2. Thư viện:

Tổng số đầu sách của Trường: 55.507

Trong đó đầu sách chuyên ngành: 51.055

### 5.3. Tài chính:

TT	Năm	Các nguồn thu của trường			Tổng cộng
		Học phí	Ngân sách	Khác	
2	2016	4.431	16.854	726	22.011
3	2017	4.552	14.788	1.214	20.554
4	2018	5.000	14.500	1.200	20.700
5	2019	6.032	11.480	2.179	19.691

## **PHẦN II: KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ CỦA TRƯỜNG**

### **1. Đặt vấn đề**

#### **Sự cần thiết của hoạt động tự đánh giá chất lượng dạy nghề**

Tự đánh giá chất lượng là hoạt động đảm bảo chất lượng theo tiêu chí, tiêu chuẩn đặt ra, đây là một trong những hoạt động gắn liền với việc nâng cao chất lượng đào tạo, đào tạo đáp ứng được thực tiễn nhu cầu thị trường lao động.

Trường Cao đẳng Nghề Đà Lạt được chọn thí điểm Kiểm định chất lượng dạy nghề từ năm 2014, đạt cấp độ 3, qua quá trình thực hiện tự kiểm định chất lượng và tham gia vào quá trình đánh giá ngoài của Tổng cục dạy nghề, Trường đã đánh giá được thực trạng công tác quản lý và đào tạo của Trường, phát huy những điểm mạnh, từng bước khắc phục những điểm tồn tại, hoàn thiện các điều kiện bảo đảm chất lượng theo tiêu chí, tiêu chuẩn chất lượng, từ đó đề ra được những biện pháp cải tiến và phát triển để ngày càng nâng cao chất lượng đào tạo của Trường.

Thực hiện tốt và thường xuyên công tác tự đánh giá chất lượng sẽ tạo điều kiện cho trường phát triển một cách vững chắc và khẳng định được vị thế trong hệ thống các trường dạy nghề và trong xã hội.

#### **Vai trò của hoạt động tự đánh giá chất lượng dạy nghề**

Hoạt động tự đánh giá chất lượng dạy nghề là một hoạt động có vai trò và ý nghĩa to lớn đối với Trường Cao đẳng nghề Đà Lạt. Đây là dịp để Trường tự đánh giá một cách toàn diện các hoạt động theo hệ thống tiêu chí, tiêu chuẩn thống nhất. Kết quả tự đánh giá sẽ giúp tập thể Trường nhận thức đầy đủ hơn và khách quan hơn về mức độ chất lượng các hoạt động đạt được, cũng như các tồn tại để xây dựng kế hoạch và giải pháp khắc phục sớm nhất nhằm đáp ứng yêu cầu của công tác quản lý các điều kiện đảm bảo chất lượng dạy nghề, nâng cao năng lực các hoạt động của Trường chất lượng cao. Thông qua đánh giá chất lượng, thương hiệu, uy tín của Nhà trường sẽ được xã hội biết đến và thừa nhận.

### **2. Tổng quan chung**

#### **2.1. Các căn cứ tự đánh giá**

- Bộ tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng Trường Cao đẳng nghề do Bộ trưởng Bộ Lao động Thương binh và Xã hội ban hành theo Thông tư số 15/2017/TT-BLĐTBXH ngày 8/6/2017 Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành quy định tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp;

- Thông tư số 28/2017/TT-BLĐTBXH ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành Quy định hệ thống đảm bảo chất lượng của cơ sở giáo dục nghề nghiệp;

- Công văn số 453/TCGDNN-KĐCL ngày 25 tháng 3 năm 2019 của Tổng cục dạy nghề về việc Hướng dẫn đánh giá tiêu chuẩn kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp đối với trường trung cấp, cao đẳng nghề năm 2019.

#### **2.2. Mục đích tự đánh giá**

Đánh giá, xác định mức độ thực hiện như: mục tiêu, chương trình, nội dung dạy nghề, cơ sở vật chất, trang thiết bị thực hành, dịch vụ cho người học của nhà trường và các điều kiện học tập của học sinh, giảng dạy của giáo viên so với bộ tiêu chí.

Xác định mức độ đạt được của nhà trường thông qua việc đối chiếu, so sánh với các yêu cầu của bộ tiêu chí (bao gồm các tiêu chuẩn và chỉ số) kiểm định chất lượng đào tạo nghề của Trường Cao đẳng nghề.

Phát hiện các điểm không phù hợp cần cải thiện trong thời gian ngắn và dài hạn, qua đó giúp trường hoạch định chiến lược phát triển các nguồn lực trong từng giai đoạn, tiến tới xây dựng trường trở thành đơn vị dạy nghề đạt chất lượng cao.

### **2.3. Yêu cầu tự đánh giá**

1. Đảm bảo đánh giá toàn bộ hoạt động của Trường
2. Có sự tham gia của tất cả đơn vị, cá nhân có liên quan của Trường.
3. Đánh giá theo hệ thống tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp hiện hành và các hướng dẫn có liên quan.
4. Đảm bảo trung thực, khách quan, đầy đủ minh chứng hợp lệ để chứng minh cho nhận định trong tự đánh giá chất lượng.
5. Kết quả tự đánh giá chất lượng phải được công khai trong nội bộ trường, được cập nhật vào cơ sở dữ liệu của hệ thống thông tin quản lý của cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục nghề nghiệp và được lưu trữ cùng toàn bộ minh chứng, tài liệu liên quan.

### **2.4. Phương pháp tự đánh giá**

*Thực hiện tự đánh giá chất lượng của các đơn vị trong Trường.*

1. Căn cứ vào từng tiêu chuẩn của 9 tiêu chí trong Bộ tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng trường Cao đẳng nghề, các đơn vị thực hiện công tác tự đánh giá, thu thập thông tin, minh chứng về từng hoạt động và kết quả thực hiện chức năng, nhiệm vụ của đơn vị.
2. Đánh giá, xác định mức độ đạt được theo từng tiêu chuẩn, tiêu chí kiểm định chất lượng dạy nghề có liên quan; phân tích, chỉ rõ các điểm mạnh, tồn tại và nguyên nhân; đề xuất kế hoạch hành động nhằm nâng cao chất lượng hoạt động của đơn vị.
3. Viết báo cáo kết quả tự đánh giá chất lượng dạy nghề của đơn vị và gửi hội đồng đánh giá của Trường.
4. Tổ chức quản lý, duy trì cơ sở dữ liệu, thông tin, minh chứng về các hoạt động của đơn vị.

*Thực hiện tự đánh giá chất lượng của Hội đồng đánh giá*

- Lập kế hoạch tự đánh giá chất lượng trình người đứng đầu cơ sở giáo dục nghề nghiệp phê duyệt;
- Thu thập, phân tích và xử lý thông tin, minh chứng, đánh giá mức độ đạt được theo quy định tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp và các hướng dẫn có liên quan của Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp;
- Tổng hợp và viết báo cáo tự đánh giá chất lượng theo mẫu quy định.
- Lấy ý kiến các đơn vị liên quan thuộc trường, tổng hợp và hoàn thiện báo cáo gửi Hội đồng tự đánh giá chất lượng.
- Thông qua và phê duyệt báo cáo tự đánh giá chất lượng.
- Công bố báo cáo tự đánh giá chất lượng và gửi cơ quan có thẩm quyền.

## 2.5. Các bước tiến hành tự đánh giá

1. Thành lập Hội đồng tự đánh giá chất lượng.
2. Thực hiện tự đánh giá chất lượng.
3. Thông qua và phê duyệt báo cáo tự đánh giá chất lượng.
4. Công bố báo cáo tự đánh giá chất lượng và gửi cơ quan có thẩm quyền.

## 3. Tự đánh giá

### 3.1. Tổng hợp kết quả tự đánh giá

TT	Tiêu chí, tiêu chuẩn (Ghi đầy đủ nội dung tiêu chí, tiêu chuẩn)	Điểm chuẩn	Tự đánh giá của Trường
	<b>ĐỀ XUẤT KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC</b>		<b>Đạt/không đạt tiêu chuẩn chất lượng</b>
	<b>Tổng điểm</b>	<b>100</b>	
1	<b>Tiêu chí 1: Mục tiêu, sứ mạng, tổ chức và quản lý</b>	<b>12</b>	<b>Đạt</b>
	Tiêu chuẩn 1: Mục tiêu và sứ mạng của trường được xác định cụ thể, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, thể hiện được vai trò của trường trong việc đáp ứng nhu cầu sử dụng nhân lực của địa phương, ngành và được công bố công khai	1	Đạt
	Tiêu chuẩn 2: Trường thực hiện phân tích, đánh giá nhu cầu sử dụng nhân lực của địa phương hoặc ngành để xác định các ngành, nghề đào tạo và quy mô đào tạo phù hợp	1	Đạt
	Tiêu chuẩn 3: Trường ban hành văn bản quy định về tổ chức và quản lý theo hướng đảm bảo quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các đơn vị trong trường theo quy định	1	Đạt
	Tiêu chuẩn 4: Hằng năm, các văn bản quy định về tổ chức và quản lý của trường được rà soát, thực hiện điều chỉnh nếu cần thiết.	1	Đạt
	Tiêu chuẩn 5: Các phòng, khoa, bộ môn và các đơn vị trực thuộc trường được phân công, phân cấp rõ ràng về chức năng, nhiệm vụ, phù hợp với cơ cấu ngành nghề, quy mô đào tạo và mục tiêu của trường.	1	Đạt
	Tiêu chuẩn 6: Hội đồng trường hoặc hội đồng quản trị, các hội đồng tư vấn, các phòng, khoa,	1	Đạt

	bộ môn và các đơn vị trực thuộc trường hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ theo quy định và có hiệu quả.		
	Tiêu chuẩn 7: Trường xây dựng và vận hành hệ thống đảm bảo chất lượng theo quy định.	1	Đạt
	Tiêu chuẩn 8: Trường có bộ phận phụ trách thực hiện công tác quản lý, đảm bảo chất lượng đào tạo và hằng năm hoàn thành nhiệm vụ được giao.	1	Đạt
	Tiêu chuẩn 9: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam trong trường phát huy được vai trò lãnh đạo, hoạt động đúng điều lệ và theo quy định của Hiến pháp và pháp luật.	1	Đạt
	Tiêu chuẩn 10: Các đoàn thể, tổ chức xã hội trong trường hoạt động theo đúng điều lệ của tổ chức mình và theo quy định của pháp luật, góp phần đảm bảo và nâng cao chất lượng đào tạo của trường.	1	Đạt
	Tiêu chuẩn 11: Trường có quy định và thực hiện công tác kiểm tra, giám sát các hoạt động của trường theo quy định nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả đào tạo. Hằng năm rà soát, cải tiến phương pháp, công cụ kiểm tra, giám sát.	1	Đạt
	Tiêu chuẩn 12: Trường có văn bản và thực hiện chế độ, chính sách ưu đãi của nhà nước cho các đối tượng được thụ hưởng; thực hiện chính sách bình đẳng giới theo quy định.	1	Đạt
<b>2</b>	<b>Tiêu chí 2: Hoạt động đào tạo</b>	<b>17</b>	<b>Đạt</b>
	Tiêu chuẩn 1: Các ngành, nghề đào tạo của trường được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp. Trường ban hành chuẩn đầu ra của từng chương trình đào tạo và công bố công khai để người học và xã hội biết.	1	Đạt
	Tiêu chuẩn 2: Trường xây dựng và ban hành quy chế tuyển sinh theo quy định.	1	Đạt
	Tiêu chuẩn 3: Hằng năm, trường xác định chỉ tiêu tuyển sinh và thực hiện công tác tuyển sinh theo quy định, đảm bảo nghiêm túc, công bằng, khách quan.	1	Đạt
	Tiêu chuẩn 4: Thực hiện đa dạng hoá các phương thức tổ chức đào tạo đáp ứng yêu cầu học tập của người học.	1	Đạt



Tiêu chuẩn 5: Trường xây dựng và phê duyệt kế hoạch, tiến độ đào tạo cho từng lớp, từng khóa học của mỗi ngành hoặc nghề, theo từng học kỳ, năm học. Kế hoạch đào tạo chi tiết đến từng mô đun, môn học, giờ học lý thuyết, thực hành, thực tập phù hợp với từng hình thức, phương thức tổ chức đào tạo và đúng quy định	1	Đạt
Tiêu chuẩn 6: Trường tổ chức thực hiện theo kế hoạch đào tạo, tiến độ đào tạo đã được phê duyệt.	1	Đạt
Tiêu chuẩn 7: Các hoạt động đào tạo được thực hiện theo mục tiêu, nội dung chương trình đào tạo đã được phê duyệt; có sự phối hợp với đơn vị sử dụng lao động trong việc tổ chức, hướng dẫn cho người học thực hành, thực tập các ngành, nghề tại đơn vị sử dụng lao động; thực hiện theo quy định đặc thù của ngành nếu có.	1	Đạt
Tiêu chuẩn 8: Phương pháp đào tạo được thực hiện kết hợp rèn luyện năng lực thực hành với trang bị kiến thức chuyên môn; phát huy tính tích cực, tự giác, năng động, khả năng làm việc độc lập của người học, tổ chức làm việc theo nhóm	1	Đạt
Tiêu chuẩn 9: Trường thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động dạy và học	1	Đạt
Tiêu chuẩn 10: Hằng năm, trường có kế hoạch và tổ chức kiểm tra, giám sát hoạt động dạy và học theo đúng kế hoạch	1	Đạt
Tiêu chuẩn 11: Hằng năm, trường có báo cáo kết quả kiểm tra, giám sát hoạt động dạy và học; có đề xuất các biện pháp nâng cao chất lượng hoạt động dạy và học; kịp thời điều chỉnh các hoạt động dạy và học theo đề xuất nếu cần thiết	1	Đạt
Tiêu chuẩn 12: Trường ban hành đầy đủ các quy định về kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện, cấp văn bằng, chứng chỉ theo quy định	1	Đạt
Tiêu chuẩn 13: Trong quá trình đánh giá kết quả học tập của người học có sự tham gia của đơn vị sử dụng lao động và theo quy định đặc thù của ngành nếu có	1	Đạt
Tiêu chuẩn 14: Tổ chức thực hiện kiểm tra,	1	Đạt

	thi, xét công nhận tốt nghiệp, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện, cấp văn bằng, chứng chỉ theo quy định đảm bảo nghiêm túc, khách quan		
	Tiêu chuẩn 15: Hằng năm, trường thực hiện rà soát các quy định về kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện, cấp văn bằng, chứng chỉ và kịp thời điều chỉnh nếu cần thiết	1	Đạt
	Tiêu chuẩn 16: Trường có hướng dẫn và tổ chức thực hiện về đào tạo liên thông theo quy định	1	Đạt
	Tiêu chuẩn 17: Trường có cơ sở dữ liệu về các hoạt động đào tạo và tổ chức quản lý, sử dụng hiệu quả	1	Đạt
<b>3</b>	<b>Tiêu chí 3 – Nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức và người lao động</b>	<b>15</b>	<b>Đạt</b>
	Tiêu chuẩn 1: Có quy định về việc tuyển dụng, sử dụng, quy hoạch, bồi dưỡng, đánh giá, phân loại nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức và người lao động theo quy định	1	Đạt
	Tiêu chuẩn 2: Tổ chức thực hiện tuyển dụng, sử dụng, quy hoạch, bồi dưỡng, đánh giá, phân loại nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức và người lao động theo quy định, đảm bảo công khai, minh bạch, khách quan; thực hiện đầy đủ chính sách, chế độ cho nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động theo quy định.	1	Đạt
	Tiêu chuẩn 3: Đội ngũ nhà giáo của trường tham gia giảng dạy đạt chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ và các tiêu chuẩn hiện hành khác nếu có	1	Đạt
	Tiêu chuẩn 4: Nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức và người lao động thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định và không vi phạm quy chế, nội quy và quy định của trường	1	Đạt
	Tiêu chuẩn 5: Trường có đội ngũ nhà giáo đảm bảo tỷ lệ quy đổi; số lượng nhà giáo cơ hữu đảm nhận khối lượng chương trình mỗi ngành, nghề đào tạo theo quy định; trường đảm bảo tỷ lệ nhà giáo có trình độ sau đại học theo quy định.	1	Đạt
	Tiêu chuẩn 6: Nhà giáo giảng dạy theo nội dung, mục tiêu của chương trình đào tạo và thực hiện đầy đủ các yêu cầu của chương trình	1	Đạt

	đào tạo.		
	Tiêu chuẩn 7: Trường có chính sách, biện pháp và thực hiện các chính sách, biện pháp khuyến khích nhà giáo học tập và tự bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, đổi mới phương pháp giảng dạy.	1	Đạt
	Tiêu chuẩn 8: Hằng năm, trường có kế hoạch và triển khai kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và phương pháp giảng dạy cho đội ngũ nhà giáo.	1	Đạt
	Tiêu chuẩn 9: Nhà giáo được bồi dưỡng, thực tập tại đơn vị sử dụng lao động để cập nhật kiến thức, công nghệ, phương pháp tổ chức quản lý sản xuất theo quy định và thực hiện theo quy định đặc thù của ngành nếu có.	1	Đạt
	Tiêu chuẩn 10: Hằng năm, trường thực hiện tổng kết, đánh giá hiệu quả công tác đào tạo, bồi dưỡng đối với đội ngũ nhà giáo.	1	Đạt
	Tiêu chuẩn 11: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng của trường đáp ứng các tiêu chuẩn theo quy định và thực hiện đúng quyền hạn, trách nhiệm được giao.	1	Đạt
	Tiêu chuẩn 12: Đội ngũ cán bộ quản lý của các đơn vị thuộc trường được bổ nhiệm, miễn nhiệm theo quy định	1	Đạt
	Tiêu chuẩn 13: Đội ngũ cán bộ quản lý của trường đạt chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ; thực hiện đúng quyền hạn và nhiệm vụ được giao	1	Đạt
	Tiêu chuẩn 14: Hằng năm, trường có kế hoạch và triển khai kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý	1	Đạt
	Tiêu chuẩn 15: Đội ngũ viên chức, người lao động của trường đủ số lượng, có năng lực chuyên môn đáp ứng yêu cầu công việc được giao, được định kỳ bồi dưỡng nâng cao trình độ.	1	Đạt
<b>4</b>	<b>Tiêu chí 4 - Chương trình, giáo trình</b>	<b>15</b>	<b>Đạt</b>
	Tiêu chuẩn 1: Có đầy đủ chương trình đào tạo các chuyên ngành hoặc nghề mà trường đào tạo	1	Đạt
	Tiêu chuẩn 2: 100% chương trình đào tạo được xây dựng hoặc lựa chọn theo quy định	1	Đạt

	Tiêu chuẩn 3: Chương trình đào tạo của trường thể hiện được mục tiêu đào tạo của trình độ tương ứng; quy định chuẩn kiến thức, kỹ năng của người học đạt được sau tốt nghiệp; phạm vi và cấu trúc nội dung, phương pháp và hình thức đào tạo; cách thức đánh giá kết quả học tập đối với từng mô đun, môn học, từng chuyên ngành hoặc nghề và từng trình độ theo quy định..	1	Đạt
	Tiêu chuẩn 4: Chương trình đào tạo được xây dựng có sự tham gia của nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục nghề nghiệp, cán bộ khoa học kỹ thuật của đơn vị sử dụng lao động; thực hiện theo quy định đặc thù của ngành nếu có.	1	Đạt
	Tiêu chuẩn 5: Chương trình đào tạo đảm bảo tính thực tiễn và đáp ứng sự thay đổi của thị trường lao động.	1	Đạt
	Tiêu chuẩn 6: Chương trình đào tạo được xây dựng bảo đảm việc liên thông giữa các trình độ giáo dục nghề nghiệp với các trình độ đào tạo khác trong hệ thống giáo dục quốc dân theo quy định	1	Đạt
	Tiêu chuẩn 7: Ít nhất 3 năm 1 lần trường thực hiện đánh giá, cập nhật và điều chỉnh nếu có đối với chương trình đào tạo đã ban hành	1	Đạt
	Tiêu chuẩn 8: Chỉnh sửa, bổ sung chương trình đào tạo có cập nhật những thành tựu khoa học công nghệ tiên tiến liên quan đến ngành, nghề đào tạo hoặc tham khảo các chương trình đào tạo tương ứng của nước ngoài	1	Đạt
	Tiêu chuẩn 9: Trước khi tổ chức đào tạo liên thông, trường căn cứ chương trình đào tạo, thực hiện rà soát các mô đun, tín chỉ, môn học và có quyết định đối với các mô đun, tín chỉ, môn học mà người học không phải học để đảm bảo quyền lợi của người học.	1	Đạt
	Tiêu chuẩn 10: Có đủ giáo trình cho các mô đun, môn học của từng chương trình đào tạo	1	Đạt
	Tiêu chuẩn 11: 100% giáo trình đào tạo được xây dựng hoặc lựa chọn theo quy định để làm tài liệu giảng dạy, học tập chính thức	1	Đạt
	Tiêu chuẩn 12: Giáo trình đào tạo cụ thể hóa yêu cầu về nội dung kiến thức, kỹ năng của từng mô đun, môn học trong chương trình đào	1	Đạt

	tạo		
	Tiêu chuẩn 13: Giáo trình đào tạo tạo điều kiện để thực hiện phương pháp dạy học tích cực	1	Đạt
	Tiêu chuẩn 14: Hằng năm, trường thực hiện việc lấy ý kiến của nhà giáo, cán bộ quản lý, cán bộ khoa học kỹ thuật của đơn vị sử dụng lao động, người tốt nghiệp về mức độ phù hợp của giáo trình đào tạo; thực hiện theo quy định đặc thù của ngành nếu có	1	Đạt
	Tiêu chuẩn 15: Khi có sự thay đổi về chương trình đào tạo, trường thực hiện đánh giá, cập nhật và điều chỉnh nếu có đối với giáo trình đào tạo đảm bảo yêu cầu theo quy định	1	Đạt
<b>5</b>	<b>Tiêu chí 5 - Cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo và thư viện</b>	<b>15</b>	<b>Đạt</b>
	Tiêu chuẩn 1: Địa điểm xây dựng trường phù hợp với quy hoạch chung của khu vực và mạng lưới các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, khu đất xây dựng cần đảm bảo yên tĩnh cho việc giảng dạy và học tập; giao thông thuận tiện và an toàn; thuận tiện cho việc cung cấp điện, nước, đảm bảo khoảng cách đối với các xí nghiệp công nghiệp thải ra chất độc hại; thực hiện theo quy định đặc thù của ngành nếu có.	1	Đạt
	Tiêu chuẩn 2: Quy hoạch tổng thể mặt bằng khuôn viên hợp lý, phù hợp với công năng và các yêu cầu giao thông nội bộ, kiến trúc và môi trường sư phạm; diện tích đất sử dụng, diện tích cây xanh đảm bảo theo quy định	1	Đạt
	Tiêu chuẩn 3: Có đủ các khu vực phục vụ hoạt động của trường theo tiêu chuẩn: khu học tập và nghiên cứu khoa học (phòng học lý thuyết, phòng học thực hành, phòng thí nghiệm và phòng học chuyên môn); khu thực hành (xưởng thực hành, thực tập, trại trường, vườn thí nghiệm); khu vực rèn luyện thể chất; khu hành chính quản trị, phụ trợ và khu phục vụ sinh hoạt cho người học và nhà giáo	1	Đạt
	Tiêu chuẩn 4: Hệ thống hạ tầng kỹ thuật của trường (đường giao thông nội bộ; hệ thống điện; cấp thoát nước, xử lý nước thải, chất thải; thông gió; phòng cháy chữa cháy) theo quy chuẩn và đáp ứng nhu cầu đào tạo, sản	1	Đạt

	xuất, dịch vụ, sinh hoạt; được bảo trì, bảo dưỡng theo quy định		
	Tiêu chuẩn 5: Phòng học, phòng thí nghiệm, xưởng thực hành, phòng học chuyên môn hóa bảo đảm quy chuẩn xây dựng, tiêu chuẩn cơ sở vật chất hiện hành và các yêu cầu công nghệ của thiết bị đào tạo	1	Đạt
	Tiêu chuẩn 6: Trường có quy định về quản lý, sử dụng, bảo trì, bảo dưỡng thiết bị đào tạo	1	Đạt
	Tiêu chuẩn 7: Phòng học, giảng đường, phòng thí nghiệm, xưởng thực hành, phòng học chuyên môn hóa được sử dụng theo quy định hiện hành.	1	Đạt
	Tiêu chuẩn 8: Thiết bị đào tạo đáp ứng danh mục và tiêu chuẩn thiết bị tối thiểu theo yêu cầu đào tạo của từng trình độ đào tạo theo chuyên ngành hoặc nghề do cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục nghề nghiệp ở trung ương quy định. Đối với các chuyên ngành hoặc nghề mà cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục nghề nghiệp ở trung ương chưa ban hành danh mục và tiêu chuẩn thiết bị tối thiểu thì trường đảm bảo thiết bị đào tạo đáp ứng yêu cầu chương trình đào tạo, tương ứng quy mô đào tạo của chuyên ngành hoặc nghề đó	1	Đạt
	Tiêu chuẩn 9: Thiết bị, dụng cụ phục vụ đào tạo được bố trí hợp lý, an toàn, thuận tiện cho việc đi lại, vận hành, bảo dưỡng và tổ chức hướng dẫn thực hành; đảm bảo các yêu cầu sự phạm, an toàn vệ sinh công nghiệp, vệ sinh môi trường	1	Đạt
	Tiêu chuẩn 10: Trường có quy định về quản lý, sử dụng, bảo trì, bảo dưỡng thiết bị đào tạo, trong đó có quy định về việc định kỳ đánh giá và đề xuất biện pháp nâng cao hiệu quả sử dụng thiết bị đào tạo	1	Đạt
	Tiêu chuẩn 11: Thiết bị đào tạo có hồ sơ quản lý rõ ràng, được sử dụng đúng công năng, quản lý, bảo trì, bảo dưỡng theo quy định của trường và nhà sản xuất; hằng năm đánh giá và đề xuất biện pháp nâng cao hiệu quả sử dụng theo quy định	1	Đạt
	Tiêu chuẩn 12: Trường có định mức tiêu hao vật tư hoặc định mức kinh tế - kỹ thuật trong đào tạo và có quy định về quản lý, cấp phát, sử dụng vật tư, phục vụ đào tạo; tổ chức thực	1	Đạt

	hiện theo quy định đảm bảo kịp thời, đáp ứng kế hoạch và tiến độ đào tạo; vật tư được bố trí sắp xếp gọn gàng, ngăn nắp thuận tiện cho việc bảo quản và sử dụng.		
	Tiêu chuẩn 13: Trường có thư viện bao gồm phòng đọc, phòng lưu trữ bảo đảm theo tiêu chuẩn thiết kế. Thư viện có đủ chương trình, giáo trình đã được trường phê duyệt, mỗi loại giáo trình đảm bảo tối thiểu 05 bản in.	1	Đạt
	Tiêu chuẩn 14: Tổ chức hoạt động, hình thức phục vụ của thư viện trường phù hợp với nhu cầu tra cứu của cán bộ quản lý, nhà giáo và người học.	1	Đạt
	Tiêu chuẩn 15: Trường có thư viện điện tử, có phòng máy tính đáp ứng nhu cầu tra cứu, truy cập thông tin của nhà giáo và người học; các giáo trình, tài liệu tham khảo của trường được số hóa và tích hợp với thư viện điện tử phục vụ hiệu quả cho hoạt động đào tạo	1	Đạt
<b>6</b>	<b>Tiêu chí 6 – Nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ và hợp tác quốc tế</b>	<b>5</b>	<b>Đạt</b>
	Tiêu chuẩn 1: Trường có chính sách và thực hiện các chính sách khuyến khích cán bộ quản lý, nhà giáo và nhân viên tham gia nghiên cứu khoa học, sáng kiến cải tiến và chuyển giao công nghệ nhằm nâng cao hiệu quả, chất lượng đào tạo	1	Đạt
	Tiêu chuẩn 2: Hằng năm, trường có đề tài nghiên cứu khoa học, sáng kiến cải tiến từ cấp trường trở lên phục vụ thiết thực công tác đào tạo của trường (ít nhất 01 đề tài nghiên cứu khoa học, sáng kiến cải tiến đối với trường trung cấp, ít nhất 02 đề tài nghiên cứu khoa học, sáng kiến cải tiến đối với trường cao đẳng).	1	Đạt
	Tiêu chuẩn 3: Hằng năm, trường có các bài báo, ấn phẩm của nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động đăng trên các báo, tạp chí khoa học ở trong nước hoặc quốc tế.	1	Không đạt
	Tiêu chuẩn 4: Các đề tài nghiên cứu khoa học, sáng kiến cải tiến của trường được ứng dụng thực tiễn.	1	Đạt
	Tiêu chuẩn 5: Có liên kết đào tạo hoặc triển khai các hoạt động hợp tác với các trường nước ngoài hoặc các tổ chức quốc tế; các hoạt	1	Đạt

	động hợp tác quốc tế góp phần nâng cao chất lượng đào tạo của trường.		
<b>7</b>	<b>Tiêu chí 7 - Quản lý tài chính</b>	<b>6</b>	<b>Đạt</b>
	Tiêu chuẩn 1: Trường có quy định về quản lý, sử dụng, thanh quyết toán về tài chính theo quy định và công bố công khai	1	Đạt
	Tiêu chuẩn 2: Quản lý, sử dụng các nguồn thu từ hoạt động dịch vụ đào tạo; tham gia sản xuất, kinh doanh, dịch vụ đúng theo quy định.	1	Đạt
	Tiêu chuẩn 3: Trường có các nguồn lực về tài chính đảm bảo đủ kinh phí phục vụ các hoạt động của trường	1	Đạt
	Tiêu chuẩn 4: Thực hiện việc quản lý, sử dụng và thanh quyết toán đúng quy định.	1	Đạt
	Tiêu chuẩn 5: Thực hiện công tác tự kiểm tra tài chính kế toán; thực hiện kiểm toán theo quy định; xử lý, khắc phục kịp thời các vấn đề còn vướng mắc trong việc thực hiện các quy định về quản lý và sử dụng tài chính khi có kết luận của các cơ quan có thẩm quyền; thực hiện công khai tài chính theo quy định	1	Đạt
	Tiêu chuẩn 6: Hằng năm, trường có đánh giá hiệu quả sử dụng nguồn tài chính của trường; có các biện pháp nâng cao hiệu quả quản lý và sử dụng tài chính nhằm nâng cao chất lượng các hoạt động của trường.	1	Đạt
<b>8</b>	<b>Tiêu chí 8 – Dịch vụ người học</b>	<b>9</b>	<b>Đạt</b>
	Tiêu chuẩn 1: Người học được cung cấp đầy đủ thông tin về mục tiêu, chương trình đào tạo; quy chế kiểm tra, thi và xét công nhận tốt nghiệp; nội quy, quy chế của trường; các chế độ, chính sách hiện hành đối với người học; các điều kiện đảm bảo chất lượng dạy và học theo quy định	1	Đạt
	Tiêu chuẩn 2: Người học được hưởng các chế độ, chính sách theo quy định	1	Đạt
	Tiêu chuẩn 3: Có chính sách và thực hiện chính sách khen thưởng, khuyến khích kịp thời đối với người học đạt kết quả cao trong học tập, rèn luyện. Người học được hỗ trợ kịp thời trong quá trình học tập tại trường để hoàn thành nhiệm vụ học tập.	1	Đạt
	Tiêu chuẩn 4: Người học được tôn trọng và đối xử bình đẳng, không phân biệt giới tính,	1	Đạt



	tôn giáo, nguồn gốc xuất thân		
	Tiêu chuẩn 5: Ký túc xá đảm bảo đủ diện tích nhà ở và các điều kiện tối thiểu (chỗ ở, điện, nước, vệ sinh, các tiện nghi khác) cho sinh hoạt và học tập của người học.	1	Đạt
	Tiêu chuẩn 6: Có dịch vụ y tế chăm sóc và bảo vệ sức khỏe; dịch vụ ăn uống của trường đáp ứng nhu cầu của người học và đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm.	1	Đạt
	Tiêu chuẩn 7: Người học được tạo điều kiện hoạt động, tập luyện văn nghệ, thể dục thể thao, tham gia các hoạt động xã hội; được đảm bảo an toàn trong khuôn viên trường	1	Đạt
	Tiêu chuẩn 8: Trường thực hiện việc tư vấn việc làm cho người học sau khi tốt nghiệp	1	Đạt
	Tiêu chuẩn 9: Hằng năm, trường tổ chức hoặc phối hợp tổ chức hội chợ việc làm để người học tiếp xúc với các nhà tuyển dụng.	1	Đạt
<b>9</b>	<b>Tiêu chí 9 – Giám sát, đánh giá chất lượng</b>	<b>6</b>	<b>Đạt</b>
	Tiêu chuẩn 1: Hằng năm, thu thập ý kiến tối thiểu 10 đơn vị sử dụng lao động về mức độ đáp ứng của người tốt nghiệp làm việc tại đơn vị sử dụng lao động.	1	Đạt
	Tiêu chuẩn 2: Hằng năm, thu thập ý kiến đánh giá tối thiểu 50% cán bộ quản lý, nhà giáo, viên chức và người lao động về các chính sách liên quan đến dạy và học, chính sách tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng, đánh giá, phân loại, bổ nhiệm cán bộ quản lý, nhà giáo, viên chức và người lao động.	1	Đạt
	Tiêu chuẩn 3: Hằng năm, thu thập ý kiến đánh giá tối thiểu 30% người học đại diện các ngành, nghề đào tạo về chất lượng, hiệu quả của các hình thức, phương thức đào tạo; chất lượng dịch vụ, giảng dạy và việc thực hiện chính sách liên quan đến người học của trường	1	Đạt
	Tiêu chuẩn 4: Trường thực hiện hoạt động tự đánh giá chất lượng và kiểm định chất lượng theo quy định.	1	Đạt
	Tiêu chuẩn 5: Hằng năm, trường có kế hoạch cụ thể và các biện pháp thực hiện việc cải thiện, nâng cao chất lượng đào tạo trên cơ sở kết quả tự đánh giá và kết quả đánh giá ngoài nếu có.	1	Đạt

	Tiêu chuẩn 6: Trường có tỷ lệ 80% người học có việc làm phù hợp với chuyên ngành hoặc nghề đào tạo sau 6 tháng kể từ khi tốt nghiệp.	1	Đạt
--	--	---	-----

### PHẦN III. TỔNG HỢP KẾ HOẠCH NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG TRƯỜNG

Tiêu chí	Các điểm tồn tại chính năm 2019	Kế hoạch nâng cao chất lượng
<b>Tiêu chí 1</b>		<p>Trong quá trình tiến hành thực hiện tự chủ tài chính, trường sẽ chỉnh sửa phương án để phù hợp với tình hình thực tế.</p> <p>Trong năm học 2019-2020 trường tiếp tục thực hiện thí điểm phương án tự chủ. Theo phương án đó, tất cả các đơn vị trong trường sẽ tham gia thực hiện tự chủ một phần kinh phí chi tiêu như chi mua sắm vật tư thực hành, chi sửa chữa nhỏ, thường xuyên, chi thanh toán giờ giảng cho giáo viên, chi coi chấm thi, chi quản lý xưởng, chi phục vụ hỗ trợ đào tạo.</p>
<b>Tiêu chí 2</b>	<p>- Một số giáo viên lớn tuổi có tâm lý ngại thay đổi nên vẫn còn sử dụng phương pháp giảng dạy truyền thống, ít ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học nên chưa phát huy tính tích cực, chủ động của người học.</p> <p>- Triển khai công tác quản lý có nhiều cải tiến, thay đổi và áp dụng phần mềm mới nên giảng viên đôi lúc còn lúng túng.</p>	<p>- Để từng bước nâng cao chất lượng giảng dạy của giáo viên, nhà trường khuyến khích giáo viên đăng ký cải tiến phương pháp giảng dạy, đồng thời tổ chức các buổi hội thảo chuyên môn để đánh giá, rút kinh nghiệm; từ đó phát triển rộng rãi các cách thức cải tiến phương pháp giảng dạy trong toàn trường.</p> <p>- Tăng cường áp dụng công nghệ trong phân tích, quản lý, cảnh báo sớm trong quá trình quản lý các hoạt động trong nhà trường.</p> <p>- Trường mở rộng quan hệ giao lưu, hợp tác quốc tế nhằm trao đổi kinh nghiệm, nâng cao năng lực chuyên môn cho cán bộ, giáo viên nhà trường nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy, tạo ra nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế.</p>
<b>Tiêu chí 3</b>	<p>Trong bối cảnh hội nhập và các chuẩn hóa liên tục được cập, giáo viên của trường phải liên tục học tập, rèn luyện tay nghề chuyên môn, có một số chuẩn không kịp thời đáp ứng theo yêu cầu.</p>	<p>Tiếp tục xây dựng kế hoạch đào tạo bồi dưỡng, thi tay nghề cho giáo viên các khoa, phòng, đơn vị; đầu tư nâng cao chất lượng và đảm bảo các tiêu chí về giáo viên và cán bộ quản lý thực hiện Dự án đầu tư phát triển trường nghề chất lượng cao đến năm 2020.</p>
<b>Tiêu chí 4</b>	Không	<p>Năm 2020 tiếp tục rà soát, biên soạn mới và cập nhật giáo trình đảm</p>

Tiêu chí	Các điểm tồn tại chính năm 2019	Kế hoạch nâng cao chất lượng
		bảo đáp ứng thực tiễn nghề nghiệp.
<b>Tiêu chí 5</b>	Diện tích phòng đọc thư viện chưa đáp ứng đủ quy mô đào tạo của Trường.	Trong thời gian tới Trường xây dựng kế hoạch xin kinh phí đầu tư mở rộng diện tích thư viện Trường; tiếp tục duy trì và bồi dưỡng phương pháp hoạt động cho mạng lưới cộng tác viên của thư viện.
<b>Tiêu chí 6</b>	Đa số các đề tài được ứng dụng thực tiễn vào công tác giảng dạy tại trường; chưa triển khai sâu, rộng chuyên giao công nghệ ra ngoài trường. Chưa thực hiện đề tài nghiên cứu khoa học cấp tỉnh, bộ.	<p>Trong những năm tới Trường tiếp tục mở rộng quan hệ giao lưu, hợp tác quốc tế nhằm trao đổi kinh nghiệm, nâng cao năng lực chuyên môn cho CBVCNV của trường nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy, tạo ra nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế.</p> <p>Tiếp tục làm việc với Hội hữu nghị Việt – Lào của tỉnh, Sở Ngoại vụ, Tổng Lãnh sự quán Lào tại TP.HCM để thực hiện công tác tuyển sinh du học sinh Lào và thực hiện liên kết đào tạo với tỉnh Champasak – Lào.</p> <p>Tiếp tục liên kết với Công ty Sanko, Công ty Pan Asia – Nhật Bản để đào tạo tiếng Nhật và cử thực tập sinh tới tỉnh Hokkaido – Nhật Bản.</p> <p>Tiếp tục liên kết với tổ chức đào tạo giáo dục Úc (QTS) để tuyển sinh đào tạo tiếng Anh.</p> <p>Tham gia cùng Sở Ngoại vụ, UBND tỉnh làm việc với tỉnh Kochi – Nhật Bản về cử thực tập sinh và lao động tới Nhật Bản.</p> <p>Trường sẽ kết hợp chặt chẽ với Sở KH-CN, Liên hiệp các Hội khoa học kỹ thuật tỉnh, các trường bạn để CBVCNV và HSSV có nhiều cơ hội tham gia các đề tài khoa học cấp độ cao hơn.</p>
<b>Tiêu chí 7</b>	Không	Trường tiếp tục áp dụng phương án tự chủ một phần cho năm học mới cho tất cả các đơn vị trong trường, theo đó chi phí của các đơn vị được hạch toán và phân bổ cho từng đơn vị. Các đơn vị được theo dõi riêng số thu, số chi, từ đó phân phối thu nhập tăng thêm trên cơ sở các đơn vị tiết kiệm

<b>Tiêu chí</b>	<b>Các điểm tồn tại chính năm 2019</b>	<b>Kế hoạch nâng cao chất lượng</b>
		được.
<b>Tiêu chí 8</b>	Số lượng HSSV tham gia hội chợ việc làm chưa nhiều.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tích cực kết hợp với các ngành, đơn vị tổ chức đa dạng các hoạt động phong trào cho học sinh, sinh viên.</li> <li>- Tăng cường quảng bá trên Website trường, facebook trường và phổ biến thông tin ngày hội việc làm tới các lớp năm cuối.</li> </ul>
<b>Tiêu chí 9</b>	Không	Năm 2020, tiếp tục ứng dụng công nghệ thông tin trong khảo sát HSSV, giáo viên.

#### **PHẦN IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ**

**4.1. Đề xuất:** Không

**4.2. Kiến nghị:** Không

*Lâm Đồng, ngày tháng 12 năm 2019*

**HIỆU TRƯỞNG**